

Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 02 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 237/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Diệu N, sinh năm 1997; địa chỉ: Số B T, phường A, quận T, thành phố H (nay là phường A, thành phố H).

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn H, sinh năm 1995; địa chỉ: Lô G, khu Đ phường G, quận P, thành phố H (nay là phường P, thành phố H).

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 56; 57; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/6/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Diệu N và anh Lê Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên là Lê Thiện N1, sinh ngày 15/3/2021. Chị N và anh H thỏa thuận: Giao cháu Lê Thiện N1 cho chị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi; anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Diệu N và anh Lê Văn H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% mức án phí là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng (mỗi người chịu 75.000 đồng), chị Nguyễn Thị Diệu N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp 300.000 đồng; số tiền còn lại 150.000 đồng trả lại cho chị N theo biên lai số 0001317 ngày 09/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Xuân, thành phố H (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Huế).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 2 - Huế;
- Phòng THADS khu vực 2 - Huế;
- UBND phường Phú Xuân, thành phố Huế;
(ĐKKH số: 70/2020, ngày 22/10/2020);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

Lê Nhân Đức